



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAM THANH NGON
Last Middle First

Current Address 67/11 Ng Đình Chiểu Q.3 TP HCM.

Date of Birth 05/06/39 Place of Birth Bach Gia

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/19/75 To 01/30/81

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Ng Thi Ngoc Dang	09/21/43	wife
Lam Ngoc Lien Chi	08/19/70	daughter
Lam Quang Hien	11/22/74	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon, ngày 01 tháng 01 năm 1988

Kính gửi Bà Chủ Tịch Hội gia đình tù nhân chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Tôi là Lâm Thành Ngôn, cựu Đại úy Quân đội Việt Nam Cộng hòa, số quân 39/158447, ngành Chiến tranh Chính trị. Trước kia, tôi đã giữ những chức vụ chỉ huy sau đây trong các tổ chức của Quân lực Việt Nam Cộng hòa:

1963 : Trưởng ban I kiêm ban V chi khu Đôn Luân huyện Đôn Luân tỉnh Phước Long.

1963-1971 : liên tục đảm nhiệm chức vụ :

- Văn phòng trưởng khối Chiến tranh Chính trị trưởng Bộ binh Thủ Đức.
- Sĩ quan thông tin báo chí đặc trách thư ký tòa soạn Nguyệt san trưởng Bộ binh Thủ Đức.

Kiểm nhiệm :

- Xưởng ngôn viên trưởng Bộ binh Thủ Đức trong 2 năm 1961-1971.

Trong 8 năm này, tôi đã trải qua các chỉ huy trưởng :

- Thiếu tướng Bùi Hữu Nhơn - Chuẩn tướng Cao Hảo Hớn
- Trung tướng Trần Văn Trung - Thiếu tướng Lâm Quang Thọ
- Trung tướng Phạm Quốc Thuận.

1971-1975 :

- Trưởng phòng Chính Huấn tiểu khu Kiên Giang

Kiểm nhiệm :

- Đạo trưởng Hướng Đạo Quân Đội.
- Giám Đốc Võ đường Thái Cực Đạo Tiểu khu.
- Giám Đốc khóa huấn luyện Trung Đội phó Nghĩa Quân Tiểu khu.
- Thơ ký tòa soạn Đặc san Tiểu khu Kiên Giang.

Tình trưởng :

- Trung tá Võ Văn Văn - Đại tá Huỳnh Văn Chính
- Trung tá Vương Văn Trố.

Trong những ngày sau cùng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa, tôi phục vụ tại Tiểu khu Kiên Giang với cấp bậc Đại úy. Tôi bị bắt (trói tay) và bị đưa đi cải tạo ngày 19 tháng 5 năm 1975.

Tôi đã bị giam giữ theo chế độ lao động khổ sai tại các trại sau đây :

- Trại tập trung hậu củ 33 Cần Thơ
- Trại cải tạo Kim Qui, Đá Bạc - Cà Mau
- Trại cải tạo Kiên Lương - Rạch Giá
- Trại cải tạo Vườn Đào - Cai Lậy - Mỹ Tho

- Trai cải tạo Xuyên Mộc - Phước Tuy
Được trả tự do ngày 30 tháng 01 năm 1981.

Trong lúc tôi bị giam cầm, nhà cửa (số 20 Tú Đức - Kiên Giang) bị tịch thu. Mẹ ruột tôi bị đuổi ra khỏi nhà không được mang theo một tài sản nào cả kể cả quần áo (ra mình không). Ngày trở về, không nhà cửa, bị khép vào thành phần không thích hợp với chế độ mới, luôn luôn bị quản chế chính trị, không tìm được một nghề sinh sống, phải nương tựa gia đình bên vợ trong tình trạng tạm trú theo địa chỉ: 67/11 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì tương lai đen tối, đời sống khổ sở mất hết tự do cá nhân không phương bảo đảm cho bản thân và gia đình lúc nào cũng bị tình nghi và kềm chế nên tôi đã tìm cách vượt biên ra nước ngoài nhiều lần, nhưng đi không thoát và có lần đã bị giam cầm tại Bà Rịa.

Năm 1984, tôi đã có gửi một hồ sơ sang tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Bangkok Thái Lan để xin được đăng ký ra đi theo chương trình O.D.P và được hồi báo số 134 ngày 27 tháng 06 năm 1984 nhưng đến nay không nhận được giấy tờ chấp thuận.

Vì những lý do trình bày trên, tôi trân trọng xin Bà Chủ Tịch vì lòng nhân đạo, vui lòng can thiệp với Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho tôi và cả gia đình được phép sang định cư bên Mỹ theo chương trình Nhân Đạo Đặc Biệt (Special Humanitarian Concern to U.S.A)

Kính xin Bà Chủ Tịch nhận nơi đây lòng thành kính và tri ân sâu xa của tôi và tất cả gia đình tôi.

Nay kính,



Lam Thanh-Ngoc

Hồ sơ đính kèm:

- 1 bản curriculum vitae.
- 1 bản sao giấy ra trai cải tạo
- 1 bản sao tờ hộ khẩu (tờ khai gia đình)
- 1 bản sao giấy khai sinh của tôi
- 1 bản sao giấy khai sinh của vợ tôi
- 1 bản sao hôn thú của vợ chồng tôi
- 1 bản sao giấy khai sinh của con tôi là Lâm Ngọc Liên Chi
- 1 bản sao giấy khai sinh của con tôi là Lâm Quang Hiến
- 1 bản sao giấy khai sinh của chị vợ tôi (Nguyễn Thị Ngọc Quang, chồng tử trần Tết Mậu Thân 1969)
- 1 bản sao giấy khai sinh cháu vợ tôi là Lưu Ngọc Yến Tuyết (con

(con bà chị Nguyễn Thị Ngọc Quang).

- 2 tấm ảnh của tôi.
- 2 tấm ảnh của vợ tôi,
- 2 tấm ảnh của con gái tôi,
- 2 tấm ảnh của con trai tôi,
- 2 tấm ảnh của chị vợ tôi,
- 2 tấm ảnh của cháu gái tôi,

- Giấy khai tử của chồng bà chị
Thân nhân ở Mỹ ; Giấy hưởng mao quân ưu của chồng bà chị

NGUYỄN HỮU THÀNH 2324 Golden 6

San BERNARDINO CA 92404 U.S.A.

C U R R I C U L U M V I T A E

I.- IDENTIFICATION :

Full name : LÂM-THÀNH-NGŨN
Date/Place of birth : 06-05-1939-Rạch-Giá- South Việt-Nam
Resident address : 67/11 Nguyễn-Dinh-Chiêu street -
District 3 - Hồ-Chí-Minh city
Father's name : Lâm-Dinh-Chất
Mother's name : Văn-Thị-Liêng
Marital status : married , two children
Wife's name : Nguyễn-Thị-Ngọc-Dăng
Children's names : Lâm-Ngọc-Liên-Chi
Lâm-Quang-Hiến .

II.- EDUCATION :

Baccalaureate 1st part - secondary education

III.- FORMER POSITIONS :

- 1963-1971 : - Chief of section I and section 5 - Dôn-Luân district - sub-sector of Phước-Long
- Chief of the office of psywar section
- Executive officer of the psywar office at Thủ-Dức Infantry School
- Information officer and Clerk of the Press office at Thủ-Dức Infantry School
- 1969-1971 : Speaker of the Infantry School of Thủ-Dức
- 1971-1975 : - Chief of the psywar office at Kiên-Giang sub-sector
- Chief of the Social office at Kiên-Giang sub-sector
- Chief of the military guider
- Clerk of the Press-office at Kiên-Giang sub-sector
- Director of the TAEWONDO school at Kiên-Giang sub-sector

IV.- MILITARY GRADE (before May 1975) : Captain

V.- POLITICAL REEDUCATION : 5 years, 8 months , 11 days

- Cầm-Thơ concentration camp
- Kim-Quí-Dã-Bạc reeducation center - Cà-Mau province
- Kiên-Lương reeducation center - Rạch-Giá province
- Vườn-Đào reeducation center - Cai-Lậy Mỹ-Tho
- Xuyên-Mộc reeducation center - Phước-Tuy Province .

VI.- AMERICAN ADVISORS : Captain Deramus .

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 478/XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi:

Ông Lâm Thanh Ngoin
Hiện ở: 67/11 Nguyễn Đình Chiểu, F4, Q3, TP HCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số:

từ 4823 đến 4829/91 D4

(gửi kèm theo)

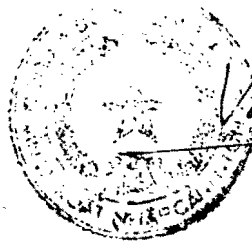
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 428 chuyển Bộ Ngoại giao đề chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phòng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đề ông yên tâm./

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1991

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Triệu Văn

---*---

Ngày 22 Tháng 10 Năm 1988

Kính gửi : Ông Lâm Thành Ngọn

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 1-1-88.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo đơn phương được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Cầu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

* HỒ SƠ TÊN:

Lâm Thành Ngọn

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẼM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

* TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tu nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa
huy chương v.v...)

CÁC THƯ KHÁC:

Melbourne, Australia ngày 16/5/91

Kính gửi Bà Khúc Minh Thơ,

Kính thưa Bà,

Hôm nay lần thứ hai, tôi làm sứ mệnh chuyển thư cho bạn tôi, hồ sơ gửi đi từ Việt Nam, đến văn phòng của bà.

Ba năm sau lần thứ nhất, lần này kèm theo hồ sơ của Ngọc Đăng, tôi mạo muội gửi theo lá thư này đến bà, xin Bà thứ lỗi.

Hai đứa tôi kính lay bà, tạ ơn bà đã thay cho gia đình Ngọc Đăng ^(làm thành Ngọc) cái phao cứu giúp, Bà ơn bà đã cứu, đã đem niềm hy vọng cho bao nhiêu gia đình đau khổ còn kẹt lại VN.

Riêng tôi đã hao nước mắt khi nhận được hồ chiếu của gia đình Ngọc Đăng nhờ tôi chuyển đến bà. Chúng tôi mong chờ ở lòng từ bi lâm-mẫn của bà, chiếu cố đến hoàn cảnh của Ngọc Đăng - giúp cho gia đình Ngọc Đăng được sớm phóng viên và sớm rời VN. Chúng tôi không khỏi lo ngại về nạn quan liêu và hối lộ của cán bộ CSVN có thể làm trì hoãn việc ra đi của chúng tôi, Kính xin bà chiếu cố.

Năm 1987 khi sang thăm Úc Châu, giáo sư Nguyễn Ngọc Thụy có cho chúng tôi biết về mục đích của tổ chức cao cả của bà và sau đó, năm 1988 báo chí ở đây đã viết liên tiếp hai số ca tụng bà và tổ chức của bà. Bà đã đem hy-vọng cho bao nhiêu người tưởng như đã chết. Ôi kính gửi đến bà lòng tri ơn vô hạn đối với người đã vì khổ đau của dân mình mà quên mình cứu giúp.

Lần nữa, xin bà chiếu cố hoàn cảnh đau khổ của bạn tôi, - giúp bạn tôi sớm ra khỏi ngục tù Cộng Sản.

Câu xin Phật Trời cho bà sống mãi để bao nhiêu người đau khổ còn có được niềm tin -

Kính thư - Khánh
Ng-thi. Khánh

ĐO NOI VU
RAI CT TUYEN HOC
SC: 377./GHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TAY _____ A _____ RAI

Theo thông tư số 966- BCA/TT ngày 31/5/ 1961 của Bộ công An
Thi hành QĐ thase có ngày 31/01 năm 1961 của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ và tên: **LÂM T. HẠNH NGÔN**

Sinh ngày: **06-05-1939**.....

Nơi sinh: **Rạch Giá**.....

Hội cũ trú trước khi bị bắt: **89 Nguyễn Trường Toản, xóm 6, P. Vĩnh Thạnh**

Cán bộ: **Đại úy Trương Hoàng Chính Huân, Rạch Giá, Kiên Giang.**

Bị bắt ngày: **19-05-1975**.... an phát: TTCT

Theo QĐ số: **149**... ngày **22-8-78**... của Bộ Nội vụ.

Nay về cư trú tại: **Lô 67/H. Khương 5, Quận 3, đường Nguyễn
Đình Chiểu, TP/ Hồ Chí Minh**

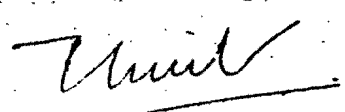
Nhận xét quá trình cải tạo

Đã tỏ ra an tâm trong cải tạo, tin tưởng ở chính sách khoan
hinh như được của Đảng và Nhà nước, có tinh thần phê và tự phê lao
động có năng xuất, mức khỏe mạnh, có ý thức bảo vệ tài
sản trại. Chấp hành mọi quy định của trại không có gì sai phạm lớn.

Đề nghị địa phương giúp đỡ thêm.

Lưu tay agent tro phải
của: **LÂM THANH NGÔN**
Danh đơn do
Lập tại

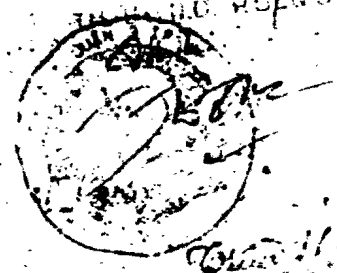
Họ tên chủ ký
người được cấp giấy



Lâm Thanh Ngôn

Ngày 30 tháng 01/ 1981
Giới thi
an ký
Thieu ta: VC CAN

SAO 1 BẢN CHANG
(do cấp ủy ở địa phương)



Đã cấp cho...

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 309216 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc Quang

Ấp, ngõ, số nhà: 67/11

Thị trấn, đường phố: Nguyễn Đình B. Hiền

Xã, phường: 5

Huyện, quận: Ba

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an: Q. S.

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

NGUYỄN, T. S. GHÍ

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

KIENGIANG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Vĩnh-Thanh-Vân

Tỉnh Rạchgiã

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU 332
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Lâm-Thành-Ngôn
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Le six Mai 1939
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Rạchgiã Ville
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Lâm-Đình-Chất
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Sécretaire
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rạchgiã Ville
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Văn-thị-Liêng
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rạchgiã Ville
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, LE VĂN TUÂN

Chánh-án Tòa KIENGIANG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRẦN VĂN AN
(M)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

KIENGIANG, ngày 29 / 4 / 1953
CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme).

KIENGIANG, ngày 29 / 4 / 1953
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 5\$00.
(Cost)
Biên-lai số: 111
(Quittance no)

Làng Long-đức (Trà Vinh)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 753
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn Thị Ngọc-Dâng
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Fille
Sanh ngày nào (Date de naissance)	21 Septembre 1943
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long - đức
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Văn-Viên
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Vaccinateur Vétérinaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long - đức
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lý-Thị-Duyên
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long - đức
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Femme du 1er rang

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifier l'authenticité de la signature de)

CHÁNH LỤC-SỰ TOÀ
(Greffier en Chef du Tribunal)

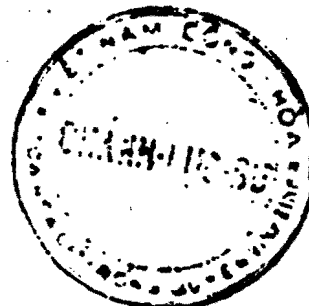
, ngày 196
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnh Bình, ngày 21 - I - 196

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

mkme



Giá tiền: 5 \$

Biên-lai số: 356/TOKS Lq1
(Quittance No)

Par jugement no- 2 RS du 8 Avril 1947, le Tribunal de Trà Vinh a ordonné la recti-
fication suivante : Nom et prénom de la mère Lý-Thị-Chiêu au lieu de Lý-Thị-Duyên.

Pour mention :
Trà Vinh, le 26 Avril 1947
Le Greffier

Sténé lisible avec gachet

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ - ĐỨC
XÃ TĂNG-NHƠN-PHÚ

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 2 tháng 12 năm 1968

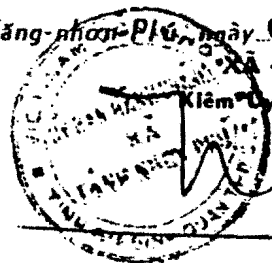
Số hiệu 33

Tên họ Chồng	LÂM-THÀNH-NGÂN
Ngày và nơi sanh	Sanh ngày 06-05-1939 tại Rạch-Đĩa village.
Tên họ cha Chồng	LÂM-ĐÌNH-CHẤT 54 tuổi
Tên họ mẹ Chồng	VAN-THỊ-LIÊNG 56 tuổi
Tên họ Vợ	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-ĐÀNG
Ngày và nơi sanh	Sanh ngày 21-9-1943 tại Long-Đức
Tên họ cha vợ	NGUYỄN-VAN-VIÊN (chết)
Tên họ mẹ vợ	LÝ-THỊ-GIÊN 55 tuổi
Ngày lập Hôn thú	Ngày hai tháng mười hai, năm một ngàn
Có lập Hôn Khế không . . .	chín trăm sáu mươi tám. hồi 9 giờ

Trích lục y Bản chánh

MIỀN THỊ THỰC
TC. Thông-Tư số 4366-BNV,HC29
Ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Yu

Tăng-nhơn-Phủ, ngày 01 tháng 03 năm 1974



XÃ TRƯỞNG

Kiểm-Đuyệt Viên Hộ-Tịch

NGUYỄN-VAN-NGÂN

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm BAY MƯƠI (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	LAM NGOC LIEN CHI
Phái	Nữ
Ngày-sanh	Mười chín, tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm 16g30
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha. . .	LAM THANH HOON
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiep	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 85 Vo Di Nguy
Tên, họ người mẹ . . .	NGUYEN THI NGOC DANG
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiep	Giáo Viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, 85 Vo Di Nguy
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 19 70

BỘ TRƯỞNG QUẢN TRỊ TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 27 tháng 8 năm 19 70QUẢN TRƯỞNG QUẢN NHI

ĐƯỢC-HỮU-XỬ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TC/10b

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 26 tháng II năm 19 74

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: I289IA

Tên họ đứa trẻ. . . .	LAM QUANG HIEN
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn 17 g 15
Nơi sanh	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	LAM THANH NGON
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI NGOC ĐANG
Vợ chánh hay không có hôn-thứ	Vo chanh
Tên họ người đứng khai.	Lam Thanh Ngon

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 26 tháng II năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,



VIÊN-BẢN-NHÂN

1974

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PhÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Vinhbình

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Long-dúc (Trà Vinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1939

(Année)

SỐ HIỆU 378

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn-thị-Ngọc-Quang</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Fille</u>
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	<u>2 Mai 1939</u>
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Long-dúc</u>
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn-Văn-Viên</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Vaccinateur Vétérinaire</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Long-dúc</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Lý thị Giân</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Ménagère</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Long-dúc</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Femme du 1er rang</u>

Chúng tôi, Lý Quốc Sinh

(Nous)

Chánh-án Tòa Vinhbình

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-Vũ-Thương

(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal.)

Vinhbình, ngày 9-11 1964

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT.)

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Vinhbình, ngày 9-11 1964

CHÁNH-LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF.)

Giá tiền 5đ

(Coût)

Biên-lai số 6970/4

(Quittance n°)



Số phiếu : 6187/A

K.C/6B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm SAU MƯƠI SAU (1966)

Tên, họ đứa nhỏ	LƯU NGOC YEN TUYET
Phái	Nữ
Ngày sanh	Một tháng tam nam một ngàn chín trăm sáu mươi sáu 20g30
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha. . .	LƯU DUC PHUOC
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Tư Chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, Lo 67/11 Cư Xa Đô Thành
Tên, họ người mẹ . . .	NGUYEN THI NGOC QUANG
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Giao Viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, Lo 67/11 Cư Xa Đô Thành
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 3 tháng 8 năm 19 66

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 3 tháng 11 năm 19 70

TỔ QUẢN . TRƯỞNG QUẬN NHÌ



Ked

CHỖ CHỮ CHỮ ĐÓNG

MIỄN LỆ-PHI
TỔ QUẢN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH HOÀ

HỒ SƠ QUÂN-ĐỘI

XÃ BÌNH AN

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-TỬ

/ 443 /

Năm 1968

Số hiệu : 472

Người chết : (Tên, họ)	LƯU DỤC PHƯỚC
Nghề-nghiep :	Quản nhân
Cư-trú tại :	ĐC 37.32
Sanh ngày :	1939
Tại :	nhà Trung
Chưa có đôi bạn hay góa bạn kè tên, họ người bạn nếu có :	NGUYỄN THỊ NGỌC QUANG
Người bạn làm nghề gì :	Nội trợ
Cha (tên, họ) :	LƯU DỤC ĐẠI
Mẹ (tên, họ) :	PHẠM THỊ TÙNG
Chết ngày :	15.08.1968
Chết tại :	Bình An
Người khai (tên, họ) :	NGUYỄN PHI HÙNG
Người khai mấy tuổi :	1943
Nghề-nghiep :	Quản nhân
Cư trú tại :	ĐC 49.11

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã Bình An

Đã khai ngày 22 tháng 08 năm 1968

Trích y bản chính :

Bình An, ngày 22 tháng 08 năm 1968
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

P **ẢNH KÊ TƯỚNG MẠO VÀ QUÂN-VỤ**
CỦA
CỐ BINH 2 LƯU-ĐỨC-PHƯỚC Sg, 59/401.654
" LOẠI C. "

VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN ĐOÀN III
SƯ ĐOÀN 18 BỘ-BÍNH
TRUNG ĐOÀN 52
BỘ CHỈ-HUY/BAN/ 1

HỒ - TỊCH	! NHẬN-DANG
- Sinh ngày 12 th ng 9 năm 1939 tại Nha-Trang	! -Tóc
- Quận / Tỉnh Khánh-Hòa	! -Mũi
- Con Ông LƯU-ĐỨC-ĐẠI bà PHAN-THỊ-TÙNG	! -Trần
- Tình trạng gia-đình Độc-thân	! -Mặt
- Quốc-Tịch Việt-Nam	! - Cao

- QUÂN-VỤ LIÊN-TIỆP -

- 13-04-68 - Đến trình-diện tại SAIGON, ngày 13-4-68 công vụ k/t ngày ấy.
- Đến thụ huấn tại Trung-Tâm-Huấn-Luyện Sư-Đoàn 18-Bộ-Bính thuộc loại thăng số khóa sinh do quyết-định số 5067/1801/QS ngày 26-4-68 của Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn 18 Phòng 1, khóa học khai giảng ngày . Mãn khóa huấn luyện căn bản quân-sự (9 tháng) ngày 8-7-68 được bổ nhiệm về Trung-Đoàn 52 Bộ-Bính k/t ngày 8-7-68 do quyết-định số 8600 - 8624/1801 ngày 28-6-68 của BPL/SD18BB.
- 16-07-68 - Thuyên chuyển đến ĐDCHGV/52 kể từ ngày 16-7-68 do LTC số 3983/BCH/52HB/KL/KT ngày 13-7-68 của Trung-Tả Trung-Đoàn Trưởng Trung-Đoàn 52 Bộ-Bính .
- 15-08-68 - Chết trận trong đêm 14 rạng ngày 15-8-68 tại TTHL/SD18BB thuộc xa Gia-Ray, Quận Xuân Lộc, Tỉnh Long-Khánh. Tham-Chiếu phúc trình số 1954/TTHL/SD18BB/NV ngày 24-8-68 . Thi hài đường sự được di tản về Nghĩa-Trang Quân-Đội (Xa Lộ Biên-Hòa) thuộc Quận Dĩ-An và an táng tại nơi đây ngày 19-8-68. Sự chết trong lúc chiến-đấu với Việt-Cộng được quy trách vì công-vụ. Địa-Chỉ Cấp báo cho Ông LƯU-ĐỨC-ĐẠI số 67/11 cư Xa Đô-Thành SAIGON.-

HUY CHƯƠNG và TUYÊN DƯƠNG: / **THƯỜNG TỊCH và CHIẾN DỊCH:** /

KBC. 4492 ngày 14 tháng 01 năm 1969
TRUNG-TÁ NGUYỄN-BÁ-THỊNH
 Trung-Đoàn Trưởng Trung-Đoàn 52 Bộ-Bính
 Chuẩn-Ủy **HOÀN-VAN-ĐỀ**
 Q. Sĩ-Tuan Quân Trại Nhân-Viên.
BỘ-BÍNH
Amir

Ngôn (VN)
c/o

From: Mrs NGUYEN THI HANA

AUSTRALIA

Cháu (Hân)
Xen lâu
lưu 80 năm
ở EV & của

h 15,
lưu 100
H 28
Lâm Hoàng
Ngân.

AIR MAIL



VIA AIR MAIL
MAY 23 1991

To Mrs KHUC MINH THO

P.O. Box. 5435

Arlington VA 22205-0635

USA

POSTCODE

--	--	--	--

Mrs Hanh Thi Nguyen

AUSTRALIA

AIR MAIL

Thức gia đình
lâu thành ngôn



LÂM THANH NGON

6-5-1939

Nguyễn Thị Ngọc
Quang

NGUYỄN THỊ NGỌC ĐĂNG

21-9-1943

LÂM NGỌC LIÊN CHỊ

Lâm Ngọc Yến
Tuyết

Con trai.

Lâm Quang Hiến²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 4825/9. DC

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ NGỌC ĐÀNG

Ngày sinh *Date of birth*

1943

Nơi sinh *Place of birth*

Củ Song

Chỗ ở *Domicile*

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

20-01-1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 01 năm 1991

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

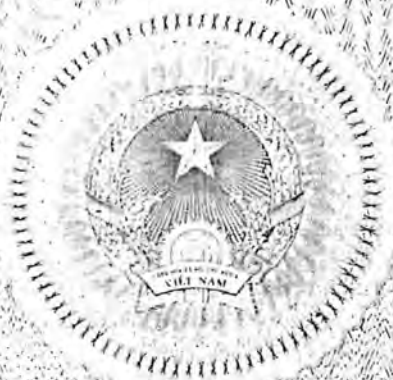
Thị trấn phòng



Hoàng Liêm

DỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 1828 XCCấp cho Lâm Ngọc Sơn ChiCùng với 1 trẻ emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cần Sơn ViệtTr. ngày 20.8.1991Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Liêm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 8823/91-ĐC

Họ và tên *Full name*

LÂM THÀNH NGÔN

Ngày sinh *Date of birth*

1939

Nơi sinh *Place of birth*

Rạch Giá

Chỗ ở *Domicile*

Đ. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Handwritten signature

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

20.01.1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 01 năm 1991
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Hoàng Liên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

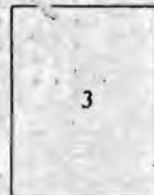
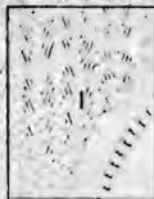
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 4823 — XCCấp cho Ông Lâm Thành Ngôn
Cùng với 1 trẻ emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Trần Sơn NhấtTrước ngày 20.8.1991Hà Nội ngày 20 tháng 08 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Huỳnh Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 4228 / 91-ĐC,

Họ và tên *Full name*

LÂM NGỌC LIÊN CHI

Ngày sinh *Date of birth*

1980

Nơi sinh *Place of birth*

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Chữ ký

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

20-01-1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 01 năm 1991

Issued at on CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Hoàng Liêm

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

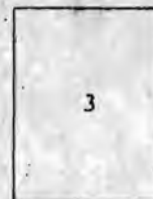
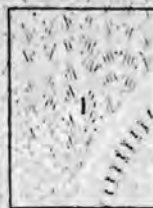
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 4825 XCCấp cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Đăng
Cung với 1 trẻ emĐến nước: Liên bang quốc Hoa KỳLúc cũ: khẩu: Tân Sơn NhấtTrước ngày: 20 / 8 / 1991Hạ Nội ngày 20 tháng 01 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Hoàng Liễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 8829 / 91 ĐC

Họ và tên *Full name*

LÂM QUANG HIỂN

Ngày sinh *Date of birth*

1984

Nơi sinh *Place of birth*

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hiển

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

20.01.1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 01 năm 1991

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

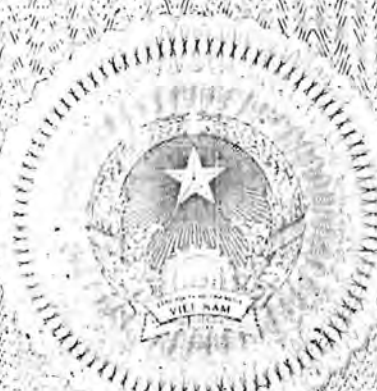
Trưởng phòng



Hoàng Liên

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 4824 — XCCấp cho Lâm Quang KiênCấp với 1 ngườiĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cần Lôn - NhậtTrước ngày 20.7.1991Hà Nội ngày 20 tháng 01 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Liêm